

Bản án số: 31/2019/DS-ST.
Ngày: 31 – 12– 2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm
2. Ông Huỳnh Quyết Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST–DS, ngày 26/7/2019, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-DS, ngày 26/11/2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Phường Th C, quận B Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Lâm Ngọc Tr – Trưởng phòng KHKD, Ngân hàng N-Chi nhánh huyện L P (theo Giấy ủy quyền số 157/GUQ-NGNN.LP ngày 10/10/2019).

- Bị đơn: Bà Lý Thị Th.

Địa chỉ: Ấp K K, xã T H, huyện L Ph, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ph.

Địa chỉ: Ấp K K, xã T H, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lâm Ngọc Tr (ông Tr) trình bày: Vào ngày 07 tháng 6 năm 2017 bà Lý Thị Th (bà Th) và Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Long Phú thống nhất ký hợp đồng tín dụng số 7603LAV 201700683, hạn mức tín dụng 70.000.000

đồng (Bảy mươi triệu đồng), lãi suất biến đổi, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay vốn chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống. Cho vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, tài sản dùng để đảm bảo vay vốn là bản chính quyền sử dụng đất số V 960247, sổ vào sổ cấp GCN: 0244 do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp ngày 12/6/2003; thửa đất số 8; tờ bản đồ số 5, diện tích thửa đất 7056m² đất lúa; địa chỉ thửa đất: Ấp Ko Kô, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07/6/2017 bà Lý Thị Th nhận nợ số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 11% năm, lãi suất quá hạn 16,5% năm, hạn trả 07/6/2020, mục đích sử dụng vốn tiêu dùng đời sống.

Đến ngày 30/6/2019 bà Lý Thị Th còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Long Phú tổng số tiền 61.061.932 đồng, trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), nợ lãi vay tạm tính đến 30/6/2019 là 11.061.932 đồng (Mười một triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng).

Hiện tại khoản nợ gốc và lãi theo phân kỳ đã quá hạn trả nhưng bà Lý Thị Th không thanh toán, không thực hiện đúng như thỏa Thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú xem xét giải quyết buộc bà Lý Thị Th hoàn trả nợ vay cho Ngân hàng N tổng số tiền 50.592.624 đồng, trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), nợ lãi vay tính đến 31/12/2019 là 592.624 đồng và lãi phát sinh khi trả tất nợ gốc.

Trường hợp không trả được nợ, yêu cầu xử lý và phát mãi tài sản dùng để vay vốn là quyền sử dụng đất số V960247, sổ vào sổ cấp GCN: 0244 do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp ngày 12/6/2003; Thửa đất số 8; Tờ bản đồ số 5; diện tích thửa đất 7056m² đất lúa, địa chỉ thửa đất: Ấp Ko Kô, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật để trả hết nợ gốc, lãi phát sinh khi trả tất nợ gốc cho Agribank – Chi nhánh huyện Long Phú và trả mọi khoản phí thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa Thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:*

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 của Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng vay tài sản được giao kết giữa phía Ngân hàng với bà Lý Thị Th (bà Th) Trú tại: Ấp K K, xã T H, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện.

Cũng theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 phía Ngân hàng xác định bà Trần Thị Ph (con của bà Th) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, song trong quá trình tiến hành tố tụng nhận thấy bà Ph không có liên quan đến việc vay tiền giữa Ngân hàng và bà Th, không có bất cứ quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất xác định không đưa bà Trần Thị Ph vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Mặc dù Tòa án đã thông báo, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Th hợp lệ, nhiều lần theo địa chỉ nơi thường trú của bà Th, nhưng trong suốt quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Th đều vắng mặt không có lý do, không thông báo địa chỉ nơi cư trú, làm việc hiện tại cho người khởi kiện. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát và Đại diện phía Ngân hàng không yêu cầu hoãn phiên tòa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, với ý kiến, yêu cầu của Nguyên đơn và Kiểm sát viên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, có thể nhận định bà Lý Thị Th cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà Th và căn cứ vào các tài liệu chứng có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

**Xét yêu cầu khởi kiện Của Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc bà Lý Thị Th trả cho phía Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: 50.592.624 đồng.*

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp xác định được ngày 07/06/2017 giữa Ngân hàng N-Chi nhánh huyện Long Phú với bà Lý Thị Th có xác lập các hợp đồng tín dụng số: 7603-LAV-2017 với khoản vay là 70.000.000 đồng cùng với những nội dung thỏa Thuận khác như phía Ngân hàng đã trình bày trong phần nội dung vụ án nêu trên. Ngân hàng N khởi kiện bà Lý

Thị Th, đã được Tòa án nhân dân huyện Long Phú thông báo, tổng đạt và niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án tại trụ sở Tòa án, UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú và địa chỉ nơi bà Th có đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng bà Th không phản đối những tình tiết sự kiện, tài liệu, văn bản mà phía nguyên đơn đưa ra, không có bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử kết luận giữa Ngân hàng N với bà Lý Thị Th có giao kết các hợp đồng tín dụng nêu trên, khoản nợ vốn, lãi bà Th còn thiếu Ngân hàng N đến thời điểm xét xử sơ thẩm tổng cộng 50.592.624 đồng là đúng sự thật.

[4] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số: V 960247, số vào sổ cấp GCN: 0244 do UBND huyện Long Phú cấp cho Hộ ông Trần Văn Mười ngày 12/6/2003, số thửa đất: 08, tờ bản đồ số: 5, diện tích thửa đất: 7.056m² trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Ấp Ko Kô, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định khoản vay của bà Th là vay tín chấp, trên thực tế phía Ngân hàng cũng không nắm rõ được tình trạng pháp lý và hiện trạng trên thực tế của tài sản mà phía ngân hàng yêu cầu phát mãi. Do đó, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của phía Ngân hàng đối với quyền sử dụng đất nêu trên không Thộc thẩm quyền của Tòa án, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Xét thấy, do không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của phía Ngân hàng, không cần thiết phải thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản, nên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng đã được hoàn trả lại cho phía Ngân hàng theo phiếu chi số 46, Quyền số: 01 ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Do yêu cầu về trả nợ vốn và lãi của phía Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lý Thị Th phải chịu bằng 5% số tiền mà bà Th có nghĩa vụ trả cho phía Ngân hàng là: 50.592.624 đồng x 5% = 2.529.000 đồng.

-Do yêu cầu về phát mãi tài sản của phía Ngân hàng N không được chấp nhận, nên phía Ngân hàng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 464, 465, 466, 468, Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn

khởi kiện lại vụ án; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội qui định về mức Th, miễn, giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N:
- Buộc bà Lý Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N 50.592.000 (Năm mươi triệu năm trăm chín mươi hai nghìn) đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lý Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa Thận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

-Không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của Ngân hàng N đối với quyền sử dụng đất số: V 960247, số vào sổ cấp GCN: 0244 do UBND huyện Long Phú cấp cho Hộ ông Trần Văn Mười ngày 12/6/2003, số thửa đất: 08, tờ bản đồ số: 5, diện tích thửa đất: 7.056m² trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Ấp Kô Kô, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Hoàn trả lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng chi phí tố tụng 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo phiếu chi số 46, Quyền số: 01 ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, việc hoàn trả tiền đã thực hiện xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Th phải chịu 2.592.000 (Hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.525.000 (Một triệu năm trăm hai mươi năm nghìn) đồng, theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 0009262 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ngân hàng N được nhận lại 1.225.000 (Một triệu hai trăm hai mươi năm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Sóc Trăng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hà

